

KẾ HOẠCH

V/v khảo sát tình hình việc làm và đánh giá chương trình đào tạo của sinh viên tốt nghiệp năm 2020

I. MỤC ĐÍCH

- Thu thập dữ liệu phục vụ công tác quản lý, kiểm định chất lượng, đánh giá chương trình đào tạo của Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội.

- Thu thập thông tin về tình hình việc làm của sinh viên sau 01 năm tốt nghiệp, báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo theo yêu cầu Công văn số 3943/BGDĐT-GDĐH ngày 31 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Để đảm bảo việc khảo sát hiệu quả và đúng tiến độ, Hiệu trưởng nhà trường yêu cầu các đơn vị liên quan và sinh viên thực hiện các công việc sau:

II. ĐỐI TƯỢNG, THỜI GIAN

1. **Đối tượng:** Sinh viên Đại học và Cao đẳng tốt nghiệp năm 2020 tất cả các trình độ:

- Đại học K11 và K10 trở về trước của SV chính quy và liên thông CĐ-ĐH, CDN-ĐH, TC-ĐH, liên thông CĐ-ĐH K12.

- CĐ K19 và K18 trở về trước.

2. **Cách thức triển khai:** gồm 2 cách sau:

- Sinh viên khảo sát trực tuyến tại website <http://ks.dhcnhn.vn/>

- Khoa/TT gọi điện cho sinh viên và nhập câu trả lời tại website <https://dhcnhn.vn/>

3. **Thời gian triển khai:** 01 tháng kể từ ngày 15/11 – 15/12/2021

III. Phân công thực hiện

1. Trung tâm Hợp tác doanh nghiệp

- Phối hợp với các đơn vị liên quan để tổ chức triển khai và giám sát quá trình thực hiện khảo sát tình hình việc làm sau 1 năm tốt nghiệp.

- Phối hợp với Phòng Đào tạo, Trung tâm Đảm bảo chất lượng thống kê số lượng cựu sinh viên cần khảo sát của các khoa.

- Tổng hợp số lượng sinh viên trả lời khảo sát **hàng tuần** theo ngành, trình độ để báo cáo Hiệu trưởng tiến độ thực hiện.



- Lập báo cáo về tình hình việc làm theo yêu cầu của Công văn số 3943/BGDĐT-GDĐH.

2. Phòng Đào tạo

- Cung cấp dữ liệu sinh viên tốt nghiệp năm 2020 theo ngành của các trình độ đào tạo để phục vụ khảo sát.

- Tổng hợp kết quả khảo sát về đánh giá chương trình đào tạo của cựu sinh viên.

3. Trung tâm Đảm bảo chất lượng

- Phối hợp với Trung tâm Hợp tác doanh nghiệp cập nhật phần mềm khảo sát việc làm sau 01 năm tốt nghiệp và lấy ý kiến về chương trình đào tạo của cựu sinh viên.

- Cử người hỗ trợ, đảm bảo hệ thống khảo sát trực tuyến tại website hoạt động tốt trong thời gian khảo sát.

- Phối hợp với Trung tâm Hợp tác doanh nghiệp, Phòng Đào tạo tổng hợp kết quả trả lời và trích xuất dữ liệu lập báo cáo.

- Lưu trữ dữ liệu khảo sát gốc của cựu sinh viên.

4. Các Khoa/Tổng tâm đào tạo

- Trưởng đơn vị chịu trách nhiệm trước Hiệu trưởng về tỉ lệ và số lượng sinh viên cần khảo sát theo ngành (*được tính toán sẵn trên hệ thống khảo sát*) và đảm bảo độ xác thực của thông tin trả lời khảo sát.

- Triển khai kế hoạch tới giáo viên và đối tượng cần khảo sát.

- Kiểm soát số lượng sinh viên trả lời khảo sát tại website

<https://dhcnhn.vn/>

- Gọi điện cho cựu sinh viên (*mẫu gọi điện đính kèm*) lấy dữ liệu trả lời và nhập vào hệ thống tại website https://dhcnhn.vn

- Chủ động các biện pháp, kênh thông tin tuyên truyền, nhắc nhở sinh viên tham gia khảo sát trực tuyến (*mẫu phiếu khảo sát đính kèm*).

(*Hướng dẫn đính kèm*).

5. Trung tâm Truyền thông và Quan hệ công chúng

- Đăng thông báo khảo sát việc làm và đánh giá chương trình đào tạo của sinh viên tốt nghiệp 2020 lên website Nhà trường.

- Đăng báo cáo khảo sát việc làm của sinh viên tốt nghiệp năm 2020 lên website nhà trường theo yêu cầu của Công văn số 3943/BGDĐT-GDĐH.

6. Sinh viên đã tốt nghiệp năm 2020

- Sinh viên trả lời đầy đủ các thông tin trong phiếu khảo sát trực tuyến tại website <http://ks.dhcnhn.vn/> (*hướng dẫn đính kèm*).



7. Phòng tài chính kế toán

- Thanh toán kinh phí hỗ trợ khảo sát theo đề nghị được Hiệu trưởng phê duyệt.

* **Lưu ý:** Trong quá trình khảo sát, các đơn vị và cựu SV cần trợ giúp vui lòng liên hệ Trung tâm Hợp tác doanh nghiệp (Ms. Thảo, sđt: 0972892250) để được hỗ trợ. 

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, HTDN.

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



Bùi Thị Ngân





Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội

Địa chỉ: Số 298 đường Cầu Diễn, Quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội

Tel: (84.24)3765 5121 (ext: 838)

Website: <http://hau.edu.vn>

PHIẾU KHẢO SÁT TÌNH HÌNH VIỆC LÀM VÀ ĐÁNH GIÁ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CỦA CỰU SINH VIÊN TỐT NGHIỆP NĂM 2020

Chào mừng các bạn cựu sinh viên (CSV) đến với hệ thống khảo sát tình hình việc làm và đánh giá chương trình đào tạo của Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội!

- ✓ Nhà trường khảo sát việc làm nhằm nắm bắt thông tin và kịp thời hỗ trợ việc làm cho CSV.
- ✓ Nhà trường cam kết hỗ trợ việc làm cho CSV trong vòng 3 năm kể từ khi tốt nghiệp.
- ✓ Nhà trường liên tục đăng tin tuyển dụng, hội thảo việc làm, ngày hội việc làm, thăm quan doanh nghiệp, thực tập trải nghiệm trên website <http://cpa.hau.edu.vn>, facebook <http://www.facebook.com/hau.htdn> fanpage <http://www.facebook.com/hoptacdoanhnghiephau> và gửi thông tin trực tiếp vào hòm thư điện tử của CSV.
- ✓ Cựu SV cần trả lời đầy đủ, chính xác các thông tin khảo sát.

I. Thông tin cá nhân

1.1. Mã sinh viên:

1.2. Họ và tên:

1.3. Giới tính: ☐ Nam ☐ Nữ

1.4. Ngày sinh:/...../.....

1.5. Hộ khẩu thường trú (Phường/Xã, Quận/Huyện, Tỉnh/TP):

1.6. Trình độ đào tạo: ☐ Đại học ☐ Cao đẳng

1.7. Khóa: Ngành/nghề: Lớp:

1.8. Xếp loại tốt nghiệp: ☐ Xuất sắc ☐ Giỏi ☐ Khá ☐ Trung bình Khá ☐ Trung bình

1.9. Di động: Email:

1.10. Số CMND/thẻ căn cước:

II. Anh/Chị đã có việc làm chưa?

☐ Đã có việc làm tại các tổ chức/ doanh nghiệp => trả lời tiếp các câu từ 2.1 đến 2.10

☐ Đã nhận việc và làm việc tự do không cho một tổ chức/ doanh nghiệp cố định nào => trả lời tiếp các câu từ 2.1 đến 2.6

☐ Đang tiếp tục học bồi dưỡng/ nâng cao trình độ => kết thúc mục II

☐ Chưa có việc làm => trả lời tiếp câu 2.11

2.1 Mức độ phù hợp công việc của Anh/Chị đối với ngành/ nghề đã được đào tạo?

☐ Đúng ngành ☐ Liên quan đến ngành ☐ Không liên quan đến ngành

2.2 Mức độ hài lòng của Anh/Chị đối với công việc đang làm?

☐ Hài lòng ☐ Chấp nhận được ☐ Không hài lòng

2.3 Anh/Chị đã tìm được việc bằng cách nào?

☐ Qua các hoạt động, kênh thông tin của nhà trường (vd: thăm quan, thực tập, tuyển dụng, hội thảo việc làm, ngày hội việc làm, website, facebook, fanpage, zalo, thầy cô giới thiệu, đoàn hội,...)

☐ Qua các kênh thông tin ngoài trường

2.4 Anh/Chị tìm được việc làm sau khi tốt nghiệp bao lâu?

☐ Dưới 3 tháng ☐ Từ 3 đến 6 tháng ☐ Trên 6 tháng

2.5 Tổng thu nhập/tháng của Anh/Chị?

☐ Từ 3 đến 5 triệu đồng ☐ Từ 5 đến 7 triệu đồng ☐ Từ 7 đến 10 triệu đồng

☐ Từ 10 đến 15 triệu đồng ☐ Từ 15 đến 20 triệu đồng ☐ Trên 20 triệu đồng

2.6 Loại hình tổ chức/doanh nghiệp Anh/Chị đang làm việc?

☐ Nhà nước ☐ Tư nhân ☐ Có yếu tố nước ngoài ☐ Tự tạo việc làm ☐ Làm việc ở nước ngoài

- Nếu làm việc tại tổ chức/DN có yếu tố nước ngoài hoặc làm việc tại nước ngoài, vui lòng làm rõ thuộc nước nào :

- | | | | |
|--------------------------------------|---|-------------------------------------|--|
| ☐ Nhật Bản | ☐ Hàn Quốc | ☐ Trung Quốc | ☐ Đài Loan |
| ☐ Các nước EU | ☐ Các nước ASEAN | ☐ Hoa Kỳ | ☐ Khác (xin ghi rõ:.....) |

2.7 Thông tin của tổ chức/doanh nghiệp Anh/Chị đang làm việc? (trả lời theo cơ sở dữ liệu API doanh nghiệp)
(Nếu câu 2.6 trả lời là « Tự tạo việc làm » hoặc « Làm việc ở nước ngoài » thì không cần trả lời câu 2.7)

- Tên DN/tổ chức:

- Địa chỉ :

- Ngành nghề kinh doanh :

- Điện thoại: - Website:

2.8 Lĩnh vực hoạt động của tổ chức/doanh nghiệp Anh/Chị đang làm việc?

- | | |
|---|---|
| ☐ Công nghiệp chế biến, chế tạo | ☐ Nghệ thuật, vui chơi và giải trí |
| ☐ Sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hòa không khí | ☐ Dịch vụ lưu trú và ăn uống |
| ☐ Bán buôn và bán lẻ; Sửa chữa ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác | ☐ Y tế và hoạt động trợ giúp xã hội |
| ☐ Thông tin và Truyền thông | ☐ Nông nghiệp, Lâm nghiệp và Thủy sản |
| ☐ Giáo dục và đào tạo | ☐ Cung cấp nước; Hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải |
| ☐ Hoạt động tài chính, ngân hàng và bảo hiểm | ☐ Hoạt động của các tổ chức và cơ quan quốc tế |
| ☐ Hoạt động hành chính và dịch vụ hỗ trợ | ☐ Hoạt động dịch vụ khác |
| ☐ Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ | ☐ Hoạt động làm thuê các công việc trong các hộ gia đình, sản xuất sản phẩm vật chất và dịch vụ tự tiêu dùng của hộ gia đình |
| ☐ Hoạt động kinh doanh bất động sản | ☐ Hoạt động của Đảng cộng sản, tổ chức chính trị-xã hội, quản lý nhà nước, an ninh quốc phòng; Bảo đảm xã hội bắt buộc |
| ☐ Vận tải kho bãi | |
| ☐ Xây dựng | |
| ☐ Khai khoáng | |

2.9 Vị trí làm việc của Anh/Chị?

- | | | |
|---|--|--|
| ☐ Quản lý/lãnh đạo | ☐ Thợ vận hành | ☐ Phiên dịch/biên dịch |
| ☐ Kỹ sư | ☐ Nhân viên | ☐ Hướng dẫn viên/lễ tân |
| ☐ Kỹ thuật viên | ☐ Kế toán viên/thu ngân | ☐ Khác (xin ghi rõ:) |

2.10 Bộ phận/phòng ban làm việc của Anh/Chị?

- | | | |
|---|--|---|
| ☐ Thiết kế/ R&D | ☐ Bảo dưỡng | ☐ Nhân sự |
| ☐ Kỹ thuật sản xuất | ☐ Mua hàng | ☐ Kế toán |
| ☐ Quản lý sản xuất | ☐ Kho vận/ Logistic | ☐ Bán hàng/Kinh doanh |
| ☐ Quản lý chất lượng/ Đảm bảo chất lượng | ☐ Công nghệ thông tin | ☐ Khác (xin ghi rõ: ...) |
| ☐ Sản xuất | ☐ Hành chính | |

2.11 Vì sao Anh/Chị chưa có việc làm?

- ☐ Chưa muốn đi làm
- ☐ Chưa tìm được công việc phù hợp
- ☐ Đã đi làm và nghỉ việc do công việc không phù hợp
- ☐ Mức lương không thỏa đáng
- ☐ Chưa đáp ứng được yêu cầu nhà tuyển dụng
- ☐ Lý do khác (xin ghi rõ:)

III. Anh/Chị có muốn được hỗ trợ tìm việc làm không? ☐ Có => trả lời tiếp 3.1 đến 3.3 ☐ Không

3.1 Lý do muốn tìm việc?

- ☐ Chưa có việc làm
- ☐ Đã tìm được việc, nhưng chưa đi làm vì không hài lòng với việc đó
- ☐ Đã đi làm, nhưng không hài lòng với công việc hiện tại
- ☐ Lý do khác (xin ghi rõ:)

3.2 Anh/Chị muốn tìm việc ở đâu? (Có thể chọn nhiều đáp án)

- ☐ Thành phố Hà Nội
☐ Địa phương đang sinh sống
☐ Bất cứ nơi nào có công việc phù hợp
☐ Nước ngoài

- Nếu muốn tìm việc tại nước ngoài, vui lòng làm rõ nước nào (Có thể chọn nhiều đáp án)

- ☐ Nhật Bản ☐ Hàn Quốc ☐ Đài Loan
☐ Các nước Trung Đông ☐ Các nước EU ☐ Khác (xin ghi rõ:.....)

3.3 Mức lương mong muốn

- ☐ Từ 3 đến 5 triệu đồng ☐ Từ 5 đến 7 triệu đồng ☐ Từ 7 đến 10 triệu đồng
☐ Từ 10 đến 15 triệu đồng ☐ Từ 15 đến 20 triệu đồng ☐ Trên 20 triệu đồng

IV. Anh/Chị vui lòng đánh giá mức độ hài lòng về chương trình đào tạo

ST T	Tiêu chí	Mức độ đồng ý				
		<i>Rất đồng ý</i> (5)	<i>Đồng ý</i> (4)	<i>Bình thường</i> (3)	<i>Không đồng ý</i> (2)	<i>Rất không đồng ý</i> (1)
1	Chương trình đào tạo có mục tiêu, chuẩn đầu ra rõ ràng và phù hợp với yêu cầu công việc	☐	☐	☐	☐	☐
2	Chương trình đào tạo cập nhật, tỷ lệ phân bổ giữa lý thuyết với thực hành hợp lý, khối lượng vừa phải	☐	☐	☐	☐	☐
3	Phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá của các học phần trong chương trình đào tạo hiệu quả, khách quan	☐	☐	☐	☐	☐
4	Hệ thống tài liệu phục vụ đào tạo và nghiên cứu trên thư viện đáp ứng nhu cầu học tập của sinh viên	☐	☐	☐	☐	☐
5	Khóa học giúp phát triển tốt năng lực (kiến thức, kỹ năng, thái độ) phù hợp với yêu cầu công việc hiện tại và phát triển được nghề nghiệp trong tương lai	☐	☐	☐	☐	☐
6	Phòng học, cảnh quan và môi trường học tập tại trường tốt	☐	☐	☐	☐	☐
7	Các hoạt động tư vấn hướng nghiệp, cơ hội việc làm và hỗ trợ khác cho sinh viên phong phú, hiệu quả	☐	☐	☐	☐	☐
8	Đánh giá chung của Anh/Chị về chất lượng cung ứng dịch vụ đào tạo tại trường Đại học Công nghiệp	☐	☐	☐	☐	☐

Ý KIẾN KHÁC

1. Từ khi tốt nghiệp đến nay, Anh/Chị có tham gia khóa đào tạo nào không? ☐ Có ☐ Không

Nếu không phiền, Anh/Chị cho biết khóa học là gì:

2. Trong thời gian tới, để nâng cao trình độ chuyên môn Anh/Chị có mong muốn tham gia các khóa đào tạo tại trường Đại học Công nghiệp không? ☐ Có ☐ Không

3. Theo Anh/Chị, để nâng cao chất lượng hoạt động đào tạo thì Nhà trường/Khoa cần tăng cường thêm những vấn đề gì (Ví dụ: lý thuyết/thực hành/thực tập; phương pháp và hình thức đào tạo...; đội ngũ giảng viên; đội ngũ phục vụ đào tạo; cơ sở vật chất,...)

.....

Cảm ơn Anh/Chị đã cung cấp thông tin. Chúc Anh/Chị thành công!



Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội

Địa chỉ: Số 298 đường Cầu Diễn, Quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội

Tel: (84.24)3765 5121 (ext: 838)

Website: <http://hauit.edu.vn>

**PHIẾU KHẢO SÁT TÌNH HÌNH VIỆC LÀM
VÀ ĐÁNH GIÁ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CỦA CỤU SINH VIÊN TỐT NGHIỆP NĂM 2020**

I. Thông tin cá nhân

1.1. Số điện thoại:

1.2 Email:

1.3 Số CMND/thẻ căn cước :

II. Anh/Chị đã có việc làm chưa?

☐ Đã có việc làm tại các tổ chức/ doanh nghiệp => trả lời tiếp các câu từ 2.1 đến 2.7

☐ Đã nhận việc và làm việc tự do không cho một tổ chức/ doanh nghiệp cố định nào => trả lời tiếp các câu từ 2.1 đến 2.6

☐ Đang tiếp tục học bồi dưỡng/ nâng cao trình độ => kết thúc mục II

☐ Chưa có việc làm => trả lời tiếp câu 2.8

2.1 Mức độ phù hợp công việc của Anh/ Chị đối với ngành/ nghề đã được đào tạo:

☐ Đúng ngành

☐ Liên quan đến ngành

☐ Không liên quan đến ngành

2.2 Mức độ hài lòng của Anh/Chị đối với công việc đang làm:

☐ Hài lòng

☐ Chấp nhận được

☐ Không hài lòng

2.3 Anh/Chị đã tìm được việc bằng cách nào?

☐ Qua các hoạt động, kênh thông tin của nhà trường (vd: thăm quan, thực tập, tuyển dụng, hội thảo việc làm, ngày hội việc làm, website, facebook, fanpage, zalo, thầy cô giới thiệu, đoàn hội,...)

☐ Qua các kênh thông tin ngoài trường

2.4 Anh/Chị tìm được việc làm sau khi tốt nghiệp bao lâu?

☐ Dưới 3 tháng

☐ Từ 3 đến 6 tháng

☐ Trên 6 tháng

2.5 Tổng thu nhập/tháng của Anh/Chị?

☐ Từ 3 đến 5 triệu đồng

☐ Từ 5 đến 7 triệu đồng

☐ Từ 7 đến 10 triệu đồng

☐ Từ 10 đến 15 triệu đồng

☐ Từ 15 đến 20 triệu đồng

☐ Trên 20 triệu đồng

2.6 Loại hình tổ chức/doanh nghiệp Anh/Chị đang làm việc?

☐ Nhà nước

☐ Tư nhân

☐ Có yếu tố nước ngoài

☐ Tự tạo việc làm

☐ Làm việc ở nước ngoài

- Nếu làm việc tại tổ chức/DN « Có yếu tố nước ngoài » hoặc « Làm việc tại nước ngoài », vui lòng làm rõ thuộc nước nào :

☐ Nhật Bản

☐ Hàn Quốc

☐ Trung Quốc

☐ Đài Loan

☐ Các nước EU

☐ Các nước ASEAN

☐ Hoa Kỳ

☐ Khác (xin ghi rõ:.....)

2.7 Thông tin của tổ chức/doanh nghiệp Anh/Chị đang làm việc? (trả lời theo cơ sở dữ liệu API doanh nghiệp)

(Nếu câu 2.6 trả lời là « Tự tạo việc làm » hoặc « Làm việc ở nước ngoài » thì không cần trả lời câu 2.7)

- Tên DN/tổ chức:

- Địa chỉ :

- Ngành nghề kinh doanh :

- Điện thoại: - Website:

2.8 Vì sao Anh/Chị chưa có việc làm?

☐ Chưa muốn đi làm

☐ Chưa tìm được công việc phù hợp

- ☐ Đã đi làm và nghỉ việc do công việc không phù hợp
- ☐ Mức lương không thỏa đáng
- ☐ Chưa đáp ứng được yêu cầu nhà tuyển dụng
- ☐ Lý do khác (xin làm rõ:)

III. Anh/Chị vui lòng đánh giá mức độ hài lòng về chương trình đào tạo

ST T	Tiêu chí	Mức độ đồng ý				
		<i>Rất đồng ý</i>	<i>Đồng ý</i>	<i>Bình thường</i>	<i>Không đồng ý</i>	<i>Rất khôn g đồng ý</i>
		(5)	(4)	(3)	(2)	(1)
1	Chương trình đào tạo có mục tiêu, chuẩn đầu ra rõ ràng và phù hợp với yêu cầu công việc	☐	☐	☐	☐	☐
2	Chương trình đào tạo cập nhật, tỷ lệ phân bổ giữa lý thuyết với thực hành hợp lý, khối lượng vừa phải	☐	☐	☐	☐	☐
3	Phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá của các học phần trong chương trình đào tạo hiệu quả, khách quan	☐	☐	☐	☐	☐
4	Hệ thống tài liệu phục vụ đào tạo và nghiên cứu trên thư viện đáp ứng nhu cầu học tập của sinh viên	☐	☐	☐	☐	☐
5	Khóa học giúp phát triển tốt năng lực (kiến thức, kỹ năng, thái độ) phù hợp với yêu cầu công việc hiện tại và phát triển được nghề nghiệp trong tương lai	☐	☐	☐	☐	☐
6	Phòng học, cảnh quan và môi trường học tập tại trường tốt	☐	☐	☐	☐	☐
7	Các hoạt động tư vấn hướng nghiệp, cơ hội việc làm và hỗ trợ khác cho sinh viên phong phú, hiệu quả	☐	☐	☐	☐	☐
8	Đánh giá chung của Anh/Chị về chất lượng cung ứng dịch vụ đào tạo tại trường Đại học Công nghiệp	☐	☐	☐	☐	☐

Ý KIẾN KHÁC

1. Từ khi tốt nghiệp đến nay, Anh/Chị có tham gia khóa đào tạo nào không? ☐ Có ☐ Không
- Nếu không phiền, Anh/Chị cho biết khóa học là gì:
2. Trong thời gian tới, để nâng cao trình độ chuyên môn Anh/Chị có mong muốn tham gia các khóa đào tạo tại trường Đại học Công nghiệp không? ☐ Có ☐ Không
3. Theo Anh/Chị, để nâng cao chất lượng hoạt động đào tạo thì Nhà trường/Khoa cần tăng cường thêm những vấn đề gì (Ví dụ: lý thuyết/thực hành/thực tập; phương pháp và hình thức đào tạo...; đội ngũ giảng viên; đội ngũ phục vụ đào tạo; cơ sở vật chất,...)

.....

.....

.....

.....

Cảm ơn Anh/Chị đã cung cấp thông tin. Chúc Anh/Chị thành công!

HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN TRẢ LỜI

“ Khảo sát tình hình việc làm và đánh giá chương trình đào tạo của sinh viên tốt nghiệp năm 2020”

I. Hướng dẫn SV trả lời khảo sát tình hình việc làm sau 1 năm tốt nghiệp:

Bước 1: SV truy cập vào website <http://ks.dhcnhn.vn/>

Bước 2: Tại menu bên trái, chọn tab « Khảo sát việc làm sau 1 năm »

- SV tìm kiếm thông tin khảo sát bằng cách nhập Họ tên và Ngày sinh => nhấn nút tìm kiếm => Chọn đúng trường thông tin của mình và bấm nút « Khảo sát » để bắt đầu tiến hành khảo sát.

TÌM KIẾM THÔNG TIN NGƯỜI KHẢO SÁT

Nhập vào họ và tên

Lưu Thị Chi

Thông tin ngày sinh

03

06

1995

Tìm kiếm

#	MSV	HỌ TÊN	Ngày sinh	Điện thoại	Ảnh	Khảo sát
1	0841390107	Lưu Thị Chi	03/06/1995			↓ KHẢO SÁT

**Lưu ý: Trong quá trình khảo sát, các đơn vị và cựu SV cần trợ giúp vui lòng liên hệ Trung tâm Hợp tác doanh nghiệp (Ms. Thảo, sdt: 0972892250) để được hỗ trợ.*

II. Hướng dẫn các đơn vị kiểm soát SV trả lời khảo sát

Bước 1: Cán bộ phụ trách truy cập vào website <http://dhcnhn.vn/>

Bước 2: Chọn menu « Khảo sát»

Bước 3: Tại danh mục Khảo sát bên trái, chọn tab « Khảo sát việc làm sau 1 năm». Cửa sổ thống kê tình hình khảo sát hiện ra, chọn khoa, chọn trình độ, chọn năm tốt nghiệp để ra bảng thống kê kết quả tình hình trả lời khảo sát.

Thống kê tình hình khảo sát

Chọn khoa quản lý	Khoa Điện	
Trình độ đào tạo	Đại học	
Chọn theo năm tốt nghiệp	2017	

STT	Khoa quản lý	NGÀNH	Khóa đào tạo	Tổng số SV tốt nghiệp	Số SV đã KSVL	Số SV chưa KSVL	Tỉ lệ SV cần có phản hồi*	Số SV tối thiểu cần khảo sát	Số SV cần phải KSVL
1	Khoa Điện	Công nghệ kỹ thuật nhiệt	K6	1	0	1	87%	50	50
			K7	6	0	6			
			K8	51	0	51			

Bước 4: Trường hợp gần đến hạn khảo sát mà chưa đạt được số SV trả lời theo tỉ lệ % yêu cầu, đơn vị tiến hành gọi điện cho SV chưa trả lời khảo sát để lấy thông tin nhập vào hệ thống bằng cách :

- Click vào giá trị số của Số SV chưa khảo sát việc làm tương ứng với từng khóa đào tạo, bấm nút « Khảo sát » ứng với từng SV để tiến hành nhập câu trả lời.

Thông tin chi tiết báo cáo tình hình khảo sát: Sinh viên chưa khảo sát việc làm

STT	Họ và tên	Mã sinh viên	Ngành	Khoa	Lớp	Số điện thoại	Khảo sát
1	Nguyễn Văn Chiến	0741080035	Công nghệ kỹ thuật nhiệt	Điện	ĐH Công nghệ kỹ thuật Nhiệt 1		KHẢO SÁT
2	Nguyễn Thế Giới	0741080023	Công nghệ kỹ thuật nhiệt	Điện	ĐH Công nghệ kỹ thuật Nhiệt 1		KHẢO SÁT
3	Phạm Hồng Tiệp	0741080025	Công nghệ kỹ thuật nhiệt	Điện	ĐH Công nghệ kỹ thuật Nhiệt 1		KHẢO SÁT
4	Trần Hữu Trung	0741080026	Công nghệ kỹ thuật nhiệt	Điện	ĐH Công nghệ kỹ thuật Nhiệt 1		KHẢO SÁT
5	Phạm Ngọc Tuấn	0741080051	Công nghệ kỹ thuật nhiệt	Điện	ĐH Công nghệ kỹ thuật Nhiệt 1		KHẢO SÁT
6	Mai Văn Vượng	0741080042	Công nghệ kỹ thuật nhiệt	Điện	ĐH Công nghệ kỹ thuật Nhiệt 1		KHẢO SÁT

- ✓ Mẫu phiếu khảo sát dành cho gọi điện đã được giản lược so với mẫu phiếu dành cho SV tự trả lời.
- ✓ Tại bước xác thực thông tin cá nhân của SV, bắt buộc phải nhập số CMT/thẻ căn cước và cập nhật thông tin số điện thoại, email.